

BỘ THỦY SẢN
Số: 3-TS/TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 9 năm 1985

THÔNG TƯ

CỦA BỘ THỦY SẢN SỐ 3-TS/TT NGÀY 19 NGÀY 9 THÁNG 1985
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM XÃ HỘI ĐỐI VỚI
XÃ VIÊN HỢP TÁC XÃ THỦY SẢN (1)

Từ năm 1968 Tổng cục Thủy sản (nay là Bộ Thủy sản) đã ban hành chế độ tạm thời về trợ cấp bảo hiểm lao động và tai nạn chiến tranh trong hợp tác xã nghề cá.

Được sự chỉ đạo của các tỉnh, huyện phần lớn các hợp tác xã ở miền Bắc và một số hợp tác xã miền Nam đã từng bước thực hiện chế độ này, bước đầu bảo đảm một số quyền lợi bảo hiểm cần thiết cho xã viên.

Hiện nay, phong trào hợp tác hoá nghề cá có những bước chuyển biến mới và đang được mở rộng trong cả nước, tạo điều kiện thuận lợi thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội trong hợp tác xã với mức độ cao hơn. Việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội trong hợp tác xã sẽ đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi chính đáng và nguyện vọng thiết tha của cán bộ xã viên hợp tác xã, nhằm động viên khuyến khích xã viên an tâm phấn khởi sản xuất, gắn bó xây dựng hợp tác xã. Căn cứ vào Điều 59 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam: "Nhà nước hướng dẫn các hợp tác xã thực hiện từng bước chế độ bảo hiểm xã hội đối với xã viên...", Điều 3 Chương I, Điều 7 Chương II, Điều 25, Điều 26 Chương VI của điều lệ hợp tác xã thủy sản ban hành theo Nghị định số 51-HĐBT ngày 17-3-1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội trong các hợp tác xã.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết 8 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá V) phải xoá bỏ cơ chế quản lý tập trung quan liêu bao cấp, thực hiện đúng chế độ tập trung dân chủ, hạch

toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Bộ Thủy sản ra Thông tư hướng dẫn chính thức việc thực hiện chế độ trợ cấp bảo hiểm xã hội áp dụng thống nhất trong hợp tác xã và tập đoàn sản xuất thủy sản (dưới đây gọi tắt là hợp tác xã) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA, NGUYÊN TẮC VÀ ĐỐI TƯỢNG THI HÀNH CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM XÃ HỘI TRONG HỢP TÁC XÃ

1. Mục đích ý nghĩa.

Việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội trong hợp tác xã là thể hiện tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm cho các xã viên và các tập đoàn viên (dưới đây gọi tắt là xã viên) có quá trình làm việc lâu ngày trong hợp tác xã khi già yếu, hết tuổi lao động, bị tai nạn lao động, khi sinh đẻ, ốm đau... được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội; nhằm giảm bớt một phần khó khăn trong đời sống, làm cho xã viên an tâm, phấn khởi sản xuất, gắn bó xây dựng hợp tác xã, góp phần củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ngày càng vững mạnh; đồng thời nâng cao ý thức làm chủ tập thể của xã viên, nhận thức rõ quyền lợi và nghĩa vụ tham gia đóng góp quỹ bảo hiểm xã hội của hợp tác xã.

2. Nguyên tắc chung:

- Nguồn quỹ trợ cấp bảo hiểm xã hội trong hợp tác xã là do xã viên đóng góp và trích từ quỹ công ích của hợp tác xã.
- Việc trợ cấp bảo hiểm xã hội cho xã viên vận dụng nguyên tắc phân phối theo lao động, không trợ cấp bình quân mà phải căn cứ vào mức độ cống hiến của từng người, căn cứ vào thời gian công tác, vào tiền công cấp bậc kỹ thuật, hoặc cấp bậc công việc; đồng thời kết hợp với nguyên tắc tương trợ xã hội chủ nghĩa trong hợp tác xã.
- Mức độ trợ cấp phải thấp hơn tiền công khi đang làm việc để khuyến khích những người còn đang trực tiếp sản xuất.

3. Đối tượng thi hành.

- Tất cả những người có đủ tư cách xã viên, đóng góp đầy đủ quỹ bảo hiểm xã hội cho hợp tác xã đều là đối tượng thi hành.

- Những xã viên được cử đi học quản lý, kỹ thuật, nghiệp vụ, đi nghĩa vụ quân sự, đi điều trị, điều dưỡng do ốm đau, tai nạn... nhưng vẫn còn cổ phần trong hợp tác xã, khi trở về hợp tác xã vẫn được công nhận đủ tư cách xã viên cũng thuộc đối tượng thi hành.
- Những người không đủ tư cách xã viên, bị xoá tên, bị khai trừ ra khỏi hợp tác xã, bị tù giam, người tự ý bỏ ra hợp tác xã không có lý do chính đáng... thì không thuộc đối tượng thi hành chế độ trợ cấp bảo hiểm xã hội.

II. CÁC CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP BẢO HIỂM XÃ HỘI

1. Chế độ trợ cấp nghỉ ốm.

- a. Những xã viên ốm đau nghỉ việc phải được đơn vị sản xuất, ban quản lý và y tế xác nhận. Nếu phải nghỉ việc từ 5 ngày trở xuống (với xã viên làm việc trên bờ) hoặc không quá một chuyến biển (với xã viên trực tiếp sản xuất ở trên biển) thì được đơn vị sản xuất đài thọ từ 50-70% tiền công cơ bản kế hoạch trong những ngày nghỉ ốm. Xã viên khi ốm đau được y tế hợp tác xã khám bệnh và cấp thuốc tùy theo khả năng tự thuốc hợp tác xã. Nếu phải điều trị tại bệnh viện thì hợp tác xã đài thọ tiền phí tổn về thuốc men và tàu xe đi lại.
- b. Trường hợp ốm đau kéo dài, không còn khả năng lao động, được đại hội xã viên và y tế xác nhận thì được hưởng chế độ khác ở điểm 4 mục II trong Thông tư hướng dẫn này.
- c. Sau khi nghỉ ốm, nếu sức khỏe giảm sút thì căn cứ vào tình hình cụ thể mà hợp tác xã bố trí công việc thích hợp. Nếu làm công việc mới được tiền công ít, gia đình túng thiếu thì chủ yếu tìm công việc làm thêm cho gia đình và tùy theo khả năng quỹ công ích mà có thể trích giúp đỡ một phần.

2. Chế độ trợ cấp nghỉ đẻ:

- Nữ xã viên nói chung khi sinh đẻ được nghỉ 3 tháng. Riêng đối với nữ xã viên trực tiếp đánh cá được nghỉ 6 tháng và 3 tháng được bố trí làm công việc thích hợp trên đất liền.
- Nữ xã viên sinh đẻ theo đúng cuộc vận động "sinh đẻ có kế hoạch" là những người sinh đẻ từ 1 đến 2 con thì trong thời gian nghỉ đẻ được trợ cấp 100% tiền công cơ bản kế hoạch. Nếu sinh đẻ ngoài kế hoạch quy định thì không được trợ cấp nghỉ đẻ.

- Trường hợp sẩy thai hoặc nạo thai thì được nghỉ, thời gian nghỉ tùy theo tình hình sức khỏe cụ thể của từng người mà hợp tác xã giải quyết. Thời gian nghỉ được trợ cấp 100% tiền công cơ bản kế hoạch nhưng không quá 15 ngày.

- Nữ xã viên trong những ngày hành kinh được bố trí làm công việc thích hợp và được hưởng nguyên tiền công cơ bản kế hoạch của công việc cũ.

3. Chế độ trợ cấp nghỉ hưu:

a. Điều kiện nghỉ hưu:

Phải bảo đảm đủ hai điều kiện sau đây:

- Tuổi đời: nam đủ 60 tuổi, nữ đủ 55. Riêng đối với xã viên trực tiếp đánh cá làm những nghề, những công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm như thợ đốt đèn (nghề vó ánh sáng), thợ lặn (nghề đáy, lặn bắt tôm hùm, dòm, điệp...) nghề câu cá mập, cá nhám... thì tuổi đời không dưới 55 nếu sức khỏe yếu cũng được xét nghỉ hưu.

- Thời gian công tác đủ 25 năm, riêng đối với những nghề, những công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm nêu ở trên thì đủ 20 năm, trong đó có ít nhất 10 năm làm những nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

Những xã viên có đủ 2 điều kiện trên phải làm đơn xin nghỉ gửi ban quản lý để làm thủ tục báo cáo trước đại hội xã viên xét duyệt. Trường hợp sức khỏe còn tốt, còn khả năng làm việc, hợp tác xã yêu cầu và xã viên tự nguyện thì được tiếp tục sản xuất và công tác trong một thời gian nhất định.

b. Mức trợ cấp hàng tháng:

Kể từ ngày có quyết định nghỉ hưu, xã viên được hưởng trợ cấp hàng tháng bằng 30 đến 40% tiền công cấp bậc thực hiện theo kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm của hợp tác xã (gọi tắt là tiền công cấp bậc thực hiện) và phụ cấp nếu có.

Trường hợp đặc biệt do khó khăn khách quan, sản xuất kinh doanh của hợp tác xã thua lỗ, không có thu nhập tiền công lao động thì xã viên nghỉ hưu cũng được trợ cấp, mức trợ cấp tối thiểu cũng phải đủ mua 10 kg lương thực.

Nếu thời gian công tác vượt mức quy định thì cứ mỗi năm vượt được trợ cấp thêm không quá 0,2 tháng tiền công cấp bậc kế hoạch của người đó trước khi nghỉ, khoản trợ cấp thêm được lĩnh một lần.